

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA**  
(Từ ngày 1 đến 15/11/ 2024)

**1.1. Miền núi phía Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm có nơi cao hơn như Tam Đường 112mm, Yên Bái:164mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 14%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 5% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 61%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 41%.

**1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Lượng mưa phổ biến từ 30-70mm, có nơi cao hơn như Tiên Yên: 106mm.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn 28,4% so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến xấp xỉ TBNN.
- Mực nước trên sông Cầu và sông Lục Nam biến đổi chậm. Trên sông Cầu, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy ít biến đổi so với kì trước và tổng lượng cao hơn 3% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy ít biến đổi so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 41%.
- Nửa cuối tháng 10 dòng chảy hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của các thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 4%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-60mm, riêng tỉnh đồng bằng và ven biển 100-180mm.

- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN 29%
- Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế giảm nhẹ so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng thấp hơn TBNN cùng kì là 15% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 51%.
- Nửa đầu tháng 11, mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo thấp hơn TBNN cùng kì 1%.

### 1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 150-350mm, có nơi cao hơn như Hoàn Sơn: 675mm, Kỳ Anh (Hà Tĩnh): 715mm
- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 10, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An giảm hơn so với nửa đầu tháng 10, các sông ở Hà Tĩnh tăng hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì khoảng 29%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 61%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt thấp hơn khoảng 51%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 50%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-250mm có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 11, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An giảm so với nửa cuối tháng 10, các sông ở Hà Tĩnh tăng hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kì, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 47%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 46% sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 92%.

### 1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 500-800mm, có nơi cao hơn, Đồng Hới (Quảng Bình): 958mm, Nam Đông (Thừa Thiên Huế):1010mm

- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 27-30/10, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Nam đã xuất hiện một đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông cso xu thế tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 26%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn 34%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) thấp hơn 58%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 350-700mm có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 11, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động. Dòng chảy tăng cao hơn so với 15 ngày trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn 65%, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc thấp hơn từ 29-37%.

### 1.5. Nam Trung Bộ

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 50-150mm

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 80% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 91%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 19%, sông Lũy (Bình Thuận) cao hơn 68%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 47% so với TBNN.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 70-150mm, có nơi cao hơn; riêng Ninh Thuận và Bình Thuận có mưa thấp hơn phổ biến từ 40-100mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn <63% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức >8% so với TBNN cùng kỳ.

### 1.6. Tây Nguyên

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-150mm, riêng Lâm Đồng:200-300mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 10, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 3 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất tại trạm Thanh Bình ở trên mức BĐ3; các sông ở bắc Tây Nguyên và sông Krông Ana xuất hiện 1 đợt dao động với

biên độ dao động từ 0,85-2,67m. Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn so với nửa đầu tháng 10, riêng sông Krông Búk và Srêpôk lưu lượng dòng chảy giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 92%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 23%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-150mm, riêng phía nam có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 11, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến dao động ở mức tương đương và tăng so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 90%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 33%.

### **1.7. Nam Bộ**

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 150-300mm, có nơi trên 300mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu cao hơn TBNN 6% và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức tương đương TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/11/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

## Phụ lục

**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm**  
*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01/11/2024 đến ngày 15/11/2024*

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
<b>Đà</b>	Hồ Hòa Bình	69	37	50-90	50-120
<b>Thao</b>	Yên Bái	164	218	60-100	40-110
<b>Lô</b>	Tuyên Quang	24	-34	60-100	40-110
<b>Hồng</b>	Hà Nội	21	-40	40-70	30-100
<b>Cầu</b>	Gia Bảy	60	3	50-100	30-100
<b>Lục Nam</b>	Chũ	11	-49	40-80	50-120
<b>Mã</b>	Cắm Thủy	44	10	70-120	200-400
<b>Cả</b>	Yên Thượng	299	79	100-200	80-230
<b>La</b>	Hòa Duyệt	255	-6	120-220	50-100
<b>Tả Trạch</b>	Thượng Nhật	1010	90	530-730	20-40
<b>Thu Bồn</b>	Nông Sơn	307	-47	540-740	20-40
<b>Trà Khúc</b>	Sơn Giang	238	-53	510-710	20-40
<b>Ba</b>	Củng Sơn	91	-74	350-500	20-40
<b>Cái Nha Trang</b>	Đồng Trăng	86	-58	200-300	20-40
<b>ĐăkBlá</b>	KonTum	169	126	50-100	40-100
<b>Srêpôk</b>	Giang Sơn	123	62	70-120	30-70
<b>Tiền</b>	Tân Châu	85	-33	80-130	30-70
<b>Hậu</b>	Châu Đốc	85	-33	80-130	30-70

*Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01/11/2024 đến ngày  
15/11/2024*

*Đơn vị: 10<sup>6</sup> m<sup>3</sup>*

<b>Sông</b>	<b>Trạm</b>	<b>Yếu tố đo</b>	<b>Thực đo</b>	<b>So sánh TBNN (%)</b>	<b>Dự báo</b>	<b>So sánh TBNN (%)</b>
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1775	<1	1036	<29
Thao	Yên Bái	W	1008	>14	290	<61
Lô	Tuyên Quang	W	649	<5	376	<41
Cầu	Gia Bảy	W	59	>3	54	<15
Lục Nam	Chũ	W	19	<41	19	<51
Hồng	Hà Nội	W	2667	>4	2164	<1
Mã	Cẩm Thủy	W	642	> 29	395	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	522	< 61	460	< 47
La	Hòa Duyệt	W	245	< 51	467	> 46
Tả Trách	Thượng Nhật	W	78	> 26	104.5	> 65
Thu Bồn	Nông Sơn	W	688	< 34	980	< 29
Trà Khúc	Sơn Giang	W	306	< 58	591	< 37
Ba	Cùng Sơn	W	60	<91	454	<63
Cái N,T	Đồng Trăng	W	117.5	>19	168.5	>8
ĐăkBlà	KonTum	W	19.5	< 92	21.4	< 90
Srêpôk	Giang Sơn	W	136.9	< 23	162.0	< 33
Tiền	Tân Châu	W			25728	> 6
Hậu	Châu Đốc	W			5975	~ TBNN